

CHỈ SỐ CHÍNH

	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
Vnindex	414.5	3.4	0.8%	21.5	-34.2%	1.7	90	135	77	9.1x
HnxIndex	68.4	-0.7	-1.0%	27.7	-30.7%	2.8	115	121	79	6.6x
20 CP vốn hóa lớn nhất	456.0	5.7	1.3%	4.4	-31.6%	0.2	9	11	0	11.4x
30 CP vốn hóa trung bình	181.3	-0.7	-0.4%	10.6	-18.9%	0.4	9	10	6	6.9x
40 CP vốn hóa nhỏ	307.9	3.2	1.1%	10.1	-7.8%	0.3	17	8	0	5.3x
Chỉ số ngành										
Ngân hàng	261.8	2.3	0.9%	2.2	-47.6%	0.5	2	2	4	8.7x
Bất động sản (trừ VIC)	222.0	0.1	0.0%	7.9	-22.6%	0.3	22	20	13	6.5x
Thực phẩm (trừ MSN)	499.1	2.0	0.4%	1.0	-13.1%	0.2	9	5	11	6.0x

(Nguồn: www.cophieu68.com)

(KL: triệu CP)

THẾ GIỚI

	Chỉ số	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones (21/10/2011)	11,809	267.0	2.3%
Mỹ: S&P 500 (21/10/2011)	1,238	22.9	1.8%
Anh: FTSE 100 (21/10/2011)	5,489	103.9	1.9%
Nhật: Nikkei 225	8,844	165.1	1.9%
Hồng Kong: Hang Seng	18,772	746.1	4.1%

GIÁ HÀNG HÓA

	Giá	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trđ/lượng)	44.2	0.8	1.7%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,652.7	16.6	1.0%
Giá dầu thế giới (USD/thùng)	88.2	0.8	0.9%

KINH TẾ VĨ MÔ

	Tháng 8	Tháng 9	Lũy kế
Tăng trưởng GDP		5.76%	
Lạm phát so hàng tháng	0.93%	0.82%	18.2%
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	23.02%	22.42%	
Sản lượng Công nghiệp (%)	5.80%	12.00%	
Lãi suất OMO	14.00%	14.00%	
Xuất khẩu (triệu \$)	9,247	8,300	70,000
Nhập khẩu (triệu \$)	9,643	9,300	76,900
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	- 396	- 1,000	-6,900
FDI cam kết (triệu \$)	522	336	9,903
FDI giải ngân (triệu \$)	1,000	900	8,200

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

	Chỉ số	Thay đổi	%
Bơm ròng qua OMO (tỷ VND)	-207	-3,207	
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	19.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.48	0.17	1.4%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.43	0.17	1.4%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.48	0.07	0.6%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.67	0.12	0.9%

Tỷ giá

	Tỷ giá		
	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
VND/USD	20,930	20,955	0/0
VND/USD (tự do)	21,700	21,800	100/100

(Nguồn: Vietinbank)

CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Trong nước

- So với tháng 12/2010, CPI cả nước tháng 10/2011 tăng 17,05%; so với tháng 10 năm 2010 tăng 21,59%. Nhóm giáo dục là nhóm có mức tăng lớn nhất, tăng 3,2%.
- Theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước, việc trích lập, sử dụng bình ổn giá xăng dầu của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu thời gian qua được thực hiện khá nghiêm túc theo quy định của Nhà nước.
- Theo số liệu từ Tổng Cục Hải quan, tháng 9, Việt Nam xuất siêu sang Mỹ gần 1,11 tỷ USD, tăng 6,6% so với gần 1,04 tỷ USD cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng, xuất siêu sang Mỹ đạt 9,19 tỷ USD, tăng hơn 19% so với 7,7 tỷ USD trong 9 tháng năm 2010.

Quốc tế

- Tháng 9/2011, xuất khẩu tại Nhật tăng mạnh hơn dự báo của giới chuyên gia, dấu hiệu cho thấy đà phục hồi của kinh tế Nhật vẫn vững chắc bất chấp kinh tế toàn cầu tăng trưởng kém.
- Cơ quan phụ trách ngành ngân hàng châu Âu ước tính ngân hàng châu Âu cần 108 tỷ euro tiền vốn sau khi tiến hành kiểm tra các ngân hàng.
- Bà Janet Yellen, phó chủ tịch Fed, khẳng định có thể nói đến chương trình mua tài sản thứ 3 nếu kinh tế Mỹ cần đến trong bối cảnh thất nghiệp vẫn cao và tình hình thị trường tài chính biến động xấu.

GIAO DỊCH TRONG NGÀY

Diễn biến trên 2 sàn

- Thị trường chứng kiến mức tăng điểm ấn tượng đầu phiên của cả hai chỉ số. Tuy nhiên, ngay khi CPI tháng 10 được công bố thì thị trường quay đầu đi xuống. HNX-Index giảm khá mạnh, mất tới 1% (0,7 điểm) xuống còn 68,43 điểm với KLGĐ cũng giảm mạnh còn 27,7 triệu đơn vị. Trong khi đó VN-Index tăng khá do các cổ phiếu trụ như MSN, BVH, VIC vẫn giữ được mức tăng. Chốt phiên, VN-Index tăng 3,43 điểm lên 414,46 điểm.
- SJS giảm sàn xuống 24.800 đồng/cp sau khi thông tin trên báo Thanh Niên cho biết, thanh tra Chính phủ vừa có văn bản chỉ đạo của Thủ tướng về việc tạm dừng thực hiện dự án Nam An Khánh. Trong khi khối NĐT trong nước bán mạnh cổ phiếu SJS thì khối ngoại lại mua vào hơn 220 nghìn đơn vị.

Giao dịch khối ngoại

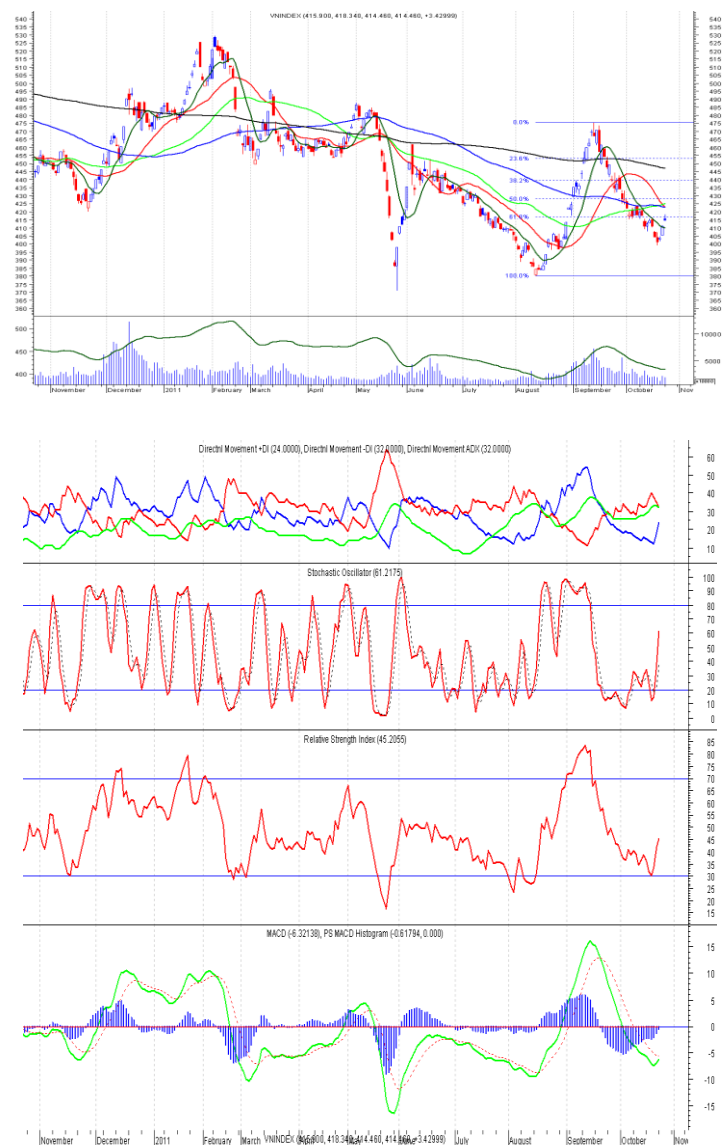
- Trên HSX, khối ngoại giảm 1/2 giao dịch, bán ròng phiên thứ 2 liên tiếp. Tuy nhiên, giá trị bán ròng không lớn khoảng 1 tỷ đồng. Cổ phiếu bị bán mạnh nhất hôm nay là cổ phiếu Dược Hậu Giang (DHG) với giá trị ròng đạt 11,1 tỷ đồng. Hầu hết các giao dịch mua DHG hôm nay đều theo hình thức thỏa thuận, cụ thể bán 165 nghìn đơn vị, tương đương 10,7 tỷ đồng.
- Trên HNX, khối ngoại bắt đầu mua ròng hơn 11 tỷ đồng, cao nhất từ 4/5. Hai cổ phiếu dẫn đầu top mua ròng hôm nay đều thuộc nhóm ngành Dầu khí và ở sàn Hà Nội, là PVX (mua ròng 4,2 tỷ) và PGS (3,9 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HSX

VNIndex tăng điểm với khối lượng giảm cho thấy dòng tiền vẫn chưa vào thị trường mạnh. Nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn như: BVH, MSN, VIC... tăng điểm mạnh đã giúp VNIndex tăng điểm trong khi các mã mang tính đại diện thị trường lại biến động trong biên độ hẹp.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư tiếp tục quan sát thị trường chờ xác nhận về khối lượng. Chỉ nên gia tăng vị thế nắm giữ cổ phiếu khi VNIndex tăng điểm (không bao gồm nhóm vốn hóa lớn) với khối lượng tăng trên 30 triệu cổ phiếu.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Tăng
Trung hạn	Giảm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	428
Kháng cự 2	440
Vùng hỗ trợ 1	400
Vùng hỗ trợ 2	380

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Tăng
STO (14)	Tăng
MFI (14)	Tăng
KLGD	Giảm

THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE

- DIG** Từ ngày 26/10/2011 - 26/12/2011, ông Nguyễn Văn Hoàn - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (**DIG**) đăng ký mua 10.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 11.698 cổ phiếu, chiếm 0,011698% vốn điều lệ, nhằm đầu tư.
- DHG** Từ ngày 26/10/2011 - 26/12/2011, FTIF - Templeton Frontier Markets Fund, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang (**DHG**) đăng ký mua 1.268.289 cổ phiếu, đăng ký bán 3.323.466 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ là 3.193.134 cổ phiếu, chiếm 4,9% vốn điều lệ.
- KSA** Từ ngày 11/10/2011 - 18/10/2011, bà Trần Ngọc Huế, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần khoáng sản Bình Thuận Hamico (**KSA**) đã mua 130.440 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 917.544 cổ phiếu, nhằm đầu tư.
- VTO** Từ ngày 3/10/2011 - 20/10/2011, bà Phan Thị Kim Liên - Nhân viên công bố thông tin, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco (**VTO**) đăng ký bán hết 1.150 cổ phiếu, nhằm thay đổi danh mục đầu tư.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

HNX-Index diễn biến trái chiều với VNI-Index. Thanh khoản tiếp tục sụt giảm cho thấy sự giằng co giữa hai bên. Điểm tích cực trên đồ thị của HNX-Index là hệ thống chỉ báo MACD đang hình thành phân kỳ dương.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư tiếp tục quan sát thị trường chờ xác nhận về khối lượng. Chỉ nên gia tăng vị thế nắm giữ cổ phiếu khi HNX-Index tăng điểm với khối lượng tăng trên 30 triệu cổ phiếu. Điểm cắt lỗ sẽ nằm tại khu vực khi HNX-Index phá vỡ vùng 66 - 67 với khối lượng lớn.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Tăng
Trung hạn	Giảm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	70
Kháng cự 2	73
Vùng hỗ trợ 1	66
Vùng hỗ trợ 2	62

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Giảm
STO (14)	Tăng
MFI (14)	Tăng
KLGD	Giảm

THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX

- ORS** Từ ngày 30/9/2011 - 18/10/2011, bà Trần Thị Kim Ánh - thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (**ORS**) đã bán 30.000 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 20.000 cổ phiếu, chiếm 0,08% vốn điều lệ.
- LTC** Từ ngày 24/10/2011 - 20/12/2011, ông Phạm Thanh Tân - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Điện nghiệp Thông (**LTC**) đăng ký mua 20.000 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ sở hữu.
- BVG** Từ ngày 24/10/2011 - 24/11/2011, ông Lê Văn Thuyền - thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt (**BVG**) đăng ký mua 100.000 cổ phiếu, nhằm cân đối tài chính cá nhân.
- WSS** Từ ngày 24/10/2011 - 23/12/2011, bà Phạm Diễm Hoa - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall (**WSS**) đăng ký mua 200.000 cổ phiếu, nhằm tăng lượng cổ phiếu nắm giữ.

HSX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
BMC	4.96%	1.7	SAV	-5.00%	0.0
VTF	4.95%	1.9	PXM	-5.00%	23.4
MSN	4.92%	8.4	SJS	-4.98%	64.5
ELC	4.91%	1.4	NTB	-4.92%	66.9
ATA	4.86%	0.0	FDC	-4.85%	0.0

(Đơn vị: nghìn CP)

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
DST	15.00%	0.3	SDP	-7.69%	25.6
TLT	11.43%	1.7	CT6	-7.00%	2.8
INC	10.00%	0.2	HLY	-6.79%	0.1
SKS	9.76%	0.6	DC2	-6.76%	3.5
YBC	7.00%	3.9	PHC	-6.74%	1.2

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP có KLGĐ nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
HQC	-2.86%	1,290.5	SJS	-4.98%	16.0
TDC	3.30%	968.4	SSI	-1.12%	14.2
IJC	4.08%	935.3	HQC	-2.86%	13.1
PVF	1.71%	821.4	FPT	-2.62%	10.8
PXL	3.70%	804.2	MSN	4.92%	10.8

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP có KLGĐ nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
KLS	-2.83%	2,947.9	KLS	-2.83%	30.8
VND	-2.80%	2,650.1	VND	-2.80%	28.2
SHB	-1.47%	749.4	PVX	-1.83%	19.8
PVX	-1.83%	1,805.1	SHB	-1.47%	5.0
WSS	0.00%	1,099.1	ACB	-0.93%	8.8

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
SJS	24.8	-5.0%	143.5	PVF	11.9	1.7%	277.4
PAC	28.9	-0.3%	101.0	DHG	65.0	-1.5%	171.4
VCB	26.5	-0.4%	97.2	CTG	23.2	-1.3%	89.4
SBT	12.8	2.4%	87.2	HAG	29.7	-0.3%	60.8
CH	22.2	4.7%	76.2	GTT	6.9	1.5%	40.0

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
PVX	10.7	-1.0%	381.0	SHN	9.6	1.1%	15.0
PGS	23.5	0.9%	166.8	NLC	13.5	0.0%	4.6
WSS	5.2	0.0%	112.3	CTA	5.0	2.0%	4.1
AVS	4.4	4.8%	101.6	SHS	5.0	0.0%	3.3
HPC	4.7	2.2%	81.0	AAA	15.4	0.0%	1.2

(Đơn vị: nghìn CP)

Khuyến cáo

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Liên hệ

Trụ sở chính

306 Bà Triệu
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

P. Giao dịch Thái Thịnh

Số 196 Thái Thịnh
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84.4) 3519 0142

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm
Q. 1, TP. HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

P. Giao dịch Phan Đăng Lưu

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6
Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Tel: (84.8) 3551 5606